TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HNGĐ -ST
Ngày: 15 / 02 / 2023.
V/v: T/c Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu;

Bà Vũ Thị Hiền.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa*:

Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2022/TLST - HNGĐ ngày 17/10/2022 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐST- HNGĐ ngày 12/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị M.A - Sinh năm: 1995.

ĐKHK: Thôn T, xã T.L, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Cư trú: Thôn Đông, xã T.G, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Hoàng Trọng T - Sinh năm 1993.

ĐKHK: Thôn T, xã T.L, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Hiện anh Hoàng Trọng T đang thi hành án tại Phân trại số: 06, trại giam Thanh Lâm; Địa chỉ, xã X.H, huyện N.X, tỉnh Thanh Hóa.

(Chị Trần Thị M.A và anh Hoàng Trọng T đều vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị M.A trình bày: Chị và anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã T.L, huyện Tiền Hải vào ngày 25/8/2015. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận và đã có 01 con chung; Từ tháng 6/2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T vướng vào tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc và phải đi chấp hành án tù 07 năm. Mâu thuẫn ngày càng lớn, chị đã ra ở riêng và sống ly thân anh T từ tháng 6/2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị TAND huyện Tiền Hải giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Trọng T. Chị và anh T có 01 con chung là Hoàng Trần Dương K - Sn: 06/12/2015. Hiện con K đang ở cùng chị; Ly hôn, do anh T đang đi tù; Nên chị xin được tiếp tục nuôi dậy con K và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và công nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản và công nợ chung của vợ chồng.

- Tại Bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt cùng ngày 05/01/2023, tại trại giam Thanh Lâm, anh T trình bày: Anh và chị Trần Thị M.A kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T.L, huyện Tiền Hải. Việc kết hôn dựa trên tinh thần tự nguyện; Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau; Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay. Nay chị M.A xin ly hôn anh cũng thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh và chị M.A có 01 con chung là Hoàng Trần Dương K - Sn: 06/12/2015; Do anh đanh ở tù nên anh đồng ý để chị M.A tiếp tục nuôi dậy con K. Về tài sản và công nợ chung: Không có; Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản. Do anh đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm; Nên anh không về tham gia phiên tòa được; Vì vậy anh đề nghị TAND huyện Tiền Hải cho phép anh được vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và ý kiến về phần án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**** Về tố tụng***: Chị Trần Thị M.A và anh Hoàng Trọng T đều có hộ khẩu tại xã T.L, huyện Tiền Hải. Theo quy định tại điều 39 BLTTDS, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị M.A và anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tiền Hải. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác cho anh T, thông qua TAND huyện Như Xuân, tỉnh

Thanh Hóa và Ban giám thị trại giam Thanh Lâm; Nhưng do anh Hoàng Trọng T đang phải chấp hành án phạt tù; Nên anh T không thể đến Tòa án để trình bày và hòa giải theo quy định của BLTTDS được. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Trần Thị M.A và anh Hoàng Trọng T theo đúng quy định của BLTTDS, nên đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị M.A và anh Hoàng Trọng T đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Nên Hội đồng xét xử TAND huyện Tiền Hải căn cứ vào điều 228 BLTTDS xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**** Về nội dung:***

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị M.A và anh Hoàng Trọng T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T.L, huyện Tiền Hải vào ngày 25/8/2015. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 6/2019 chị M.A đã dẫn con ra ở riêng và sống ly thân anh T cho đến nay; Vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét yêu cầu của chị M.A xin ly hôn anh T, Hội đồng xét xử thấy chị Trần Thị M.A và anh Hoàng Trọng T đã sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn chị M.A. Như vậy là hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M.A, giải quyết cho chị Trần Thị M.A được ly hôn anh Hoàng Trọng T là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung:

Chị Trần Thị M.A và anh Hoàng Trọng T có 01 con chung là Hoàng Trần Dương K - Sn: 06/12/2015. Vợ chồng ly hôn, chị M.A có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi con và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con K cùng chị. Xét thấy con K đang do chị M.A trực tiếp nuôi dưỡng; Tại bản tự khai anh T cũng đồng ý để chị M.A tiếp tục nuôi conchung. Nên để đảm bảo cho việc sinh hoạt ổn định của K; Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị M.A về phần con chung và Giao cháu Hoàng Trần Dương K cho chị Trần Thị M.A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Trần Thị M.A không yêu cầu anh Hoàng Trọng Toàn cấp dưỡng nuôi con chung nên việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Khi nào chị Trần Thị M.A có yêu cầu thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung:

Chị Trần Thị M.A và anh Hoàng Trọng T đều khai không có và không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét giải quyết phần tài sản và công nợ chung của chị M.A và anh T trong vụ án này.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị M.A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị M.A và anh Hoàng Trọng T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Trần Thị M.A được ly hôn anh Hoàng Trọng T.

2/ Về con chung:

Chị Trần Thị M.A và anh Hoàng Trọng T có 01 con chung là Hoàng Trần Dương K - Sn: 06/12/2015. Giao chị Trần Thị M.A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Hoàng Trần Dương K. Việc cấp dưỡng nuôi các con K không đặt ra giải quyết; Khi nào chị Trần Thị M.A có yêu cầu thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

Anh Hoàng Trọng T có quyền thăm nom và giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Trần Thị M.A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M.A đã nộp tại Chi cục THADS huyện Tiền Hải theo biên lai thu số: 0002328 ngày 17/10/2022 thành tiền án phí.

5/ Quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị M.A và anh Hoàng Trọng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND h. Tiền Hải;
- Phòng KT- TĐ - TC,
- CC THADS Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS , VP.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Hải Bảo